

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/DS - ST

Ngày: 16- 4- 2021

V/v “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, TP. ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tô Thị Thy Tuyết.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Dương Thị Bình.

2. Ông Hà Đồng Tịnh.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Mỹ Thương - Thư ký Tòa án của TAND quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 16 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 394/2021/TLST- DS ngày 11 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 394/2021/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2021/QĐST-HPT ngày 30 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1966.

Nơi ĐKKHKT: Tổ 43 phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Tạm trú: Số 287/6 Đường T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Quách Nguyễn Huyền H, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số 46 đường D, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

3. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Hà V, sinh năm 1991. Địa chỉ: Số 46 đường D, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xét xử vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện, tại bản tự khai, biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa bà Nguyễn Thị C trình bày:

Khoảng thời gian từ ngày 14/7/2019 bà có cho bà H vay 150.000.000đồng, lãi suất bà không nhớ rõ vì thời gian đã quá lâu, thời hạn vay không quy định nhưng giao hẹn khi nào bà có nhu cầu lấy lại thì bà H trả cho bà. Số tiền vay trên bà H trả cho bà được hai tháng tiền lãi khoảng 5.000.000đồng rồi không trả lãi nữa. Tiếp đến ngày 18/9/2019 bà có cho bà H tiếp tục vay số tiền 400.000.000đồng, lãi suất không quy định, thời hạn vay là 10 ngày đến ngày 28/9/2019 sẽ trả cho bà. Mục đích bà cho bà H vay tiền để đáo hạn ngân hàng. Tổng số tiền bà H nợ bà là 550.000.000đồng. Tuy nhiên đến thời hạn trả nợ bà H vẫn chưa trả nên bà yêu cầu bà H viết giấy mượn tiền vào ngày 18/10/2019 và đồng ý cho bà H gia hạn đến ngày 18/12/2019 sẽ trả dứt điểm số tiền 550.000.000đồng (gồm giấy mượn tiền 150.000.000đồng và giấy mượn tiền 400.000.000đồng). Đến thời hạn trả nợ bà đã nhiều lần yêu cầu bà H trả nợ nhưng bà H vẫn không trả. Ngày 20/12/2019 bà có làm đơn tố cáo đến Công an thành phố Đà Nẵng. Ngày 14/01/2020 Công an Thành phố Đà Nẵng có mời hai bên lên làm việc và bà H có thừa nhận mượn tiền bà hai lần là 550.000.000đồng, Bà H có viết giấy xác nhận nợ và cam kết trả mỗi tháng 50.000.000đồng bắt đầu từ tháng 3/2020 nhưng từ đó cho đến nay bà H vẫn không trả nợ cho bà như đã cam kết.

Nay bà yêu cầu Tòa án buộc Bà Quách Nguyễn Huyền H trả cho bà số tiền 550.000.000 đồng (Năm trăm năm mươi triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi suất.

Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án bà Nguyễn Thị C đã nộp cho Tòa án và có trách nhiệm sao gửi đơn khởi kiện và tài liệu chứng cứ cho bị đơn Bà Quách Nguyễn Huyền H đầy đủ.

\* Tại bản tự khai, biên bản hòa giải Bà Quách Nguyễn Huyền H trình bày: Năm 2019 bà C có tiền nhàn rỗi nên có chủ động gửi ở chỗ bà để lấy lãi. Cứ mỗi lần giao dịch bà C sẽ trừ trước số tiền lãi suất 15%/tháng và chỉ đưa cho bà số tiền thực nhận. Sau nhiều lần giao dịch cộng dồn tiền vào thì tính đến năm 2020 số tiền bà nợ bà C là 550.000.000 đồng, những giấy nợ mà bà C cung cấp là đều do chính tay bà viết, có viết giấy cam kết mỗi tháng trả 50.000.000 đồng bắt đầu từ tháng 3/2020. Mục đích bà vay tiền bà C là để kinh doanh mở Spa. Số tiền trên chồng bà hoàn toàn không liên quan và không biết việc vay mượn giữa bà và bà C, chồng bà chỉ biết khi bà không đảm bảo trả lãi như theo thỏa thuận với bà C và không nhận tiền từ bà C lần nào.

Bà đã cam kết và có thiện chí trả nợ cho bà C nhưng vì bà mới sinh con, do dịch bệnh nên bà chưa xin được việc làm ổn định nên chưa có tiền trả cho bà C như đã cam kết.

Nay bà C yêu cầu bà trả số tiền 550.000.000 đồng bà đồng ý trả số tiền trên cho bà C. Tuy nhiên xin bà C tạo điều kiện cho bà trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng bắt đầu từ tháng 4/2021.

Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án bà đã được nguyên đơn sao gửi đơn khởi kiện và tài liệu chứng kèm theo đầy đủ. Bà không có tài liệu, chứng cứ gì để cung cấp cho Tòa án.

\* Tại bản tự khai, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ông Hà V trình bày: Việc vay mượn tiền giữa vợ ông và bà Nguyễn Thị C ông không hề hay biết và cũng không biết bà C. Thời gian sau này bà C có đến nhà và gây phiền hà gia đình ông qua mạng xã hội Facebook thì ông mới biết bà C. Nhận thấy việc vay mượn tiền giữa vợ ông và bà C không liên quan đến ông và ông không hề biết nên đề nghị Tòa án căn cứ giải quyết theo quy định.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Trước khi nguyên đơn nộp đơn khởi kiện thì bị đơn đang cư trú tại Số 46 đường D, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án nhân dân quận Sơn Trà đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn bà H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ông Hà V nhưng tại phiên tòa bà H vắng mặt, Ông Hà V có đơn xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà H, Ông Hà V.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền 550.000.000 đồng (Năm trăm năm mươi triệu đồng), không yêu cầu trả lãi. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng thể hiện trong hồ sơ vụ án thừa nhận có nợ nguyên đơn số tiền như nguyên đơn trình bày là đúng. Tuy nhiên xin nguyên đơn tạo điều kiện cho bà trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng bắt đầu từ tháng 4/2021 cho đến khi hết nợ.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy: Khoảng thời gian từ ngày 14/7/2019 nguyên đơn có cho bị đơn vay 150.000.000đồng, lãi suất nguyên đơn không nhớ rõ vì thời gian đã quá lâu, thời hạn vay không quy định nhưng giao hẹn khi nào nguyên đơn có nhu cầu lấy lại thì bị đơn sẽ trả. Số tiền vay trên bị đơn trả cho nguyên đơn được hai tháng tiền lãi khoảng 5.000.000đồng rồi không trả lãi nữa. Tiếp đến ngày 18/9/2019 nguyên đơn có cho bị đơn tiếp tục vay số tiền 400.000.000đồng, lãi suất không quy định, thời hạn vay là 10 ngày đến ngày 28/9/2019 bị đơn sẽ trả cho nguyên đơn. Mục đích nguyên đơn cho bị đơn vay tiền để đáo hạn ngân hàng. Tổng số tiền bị đơn nợ nguyên đơn là 550.000.000đồng. Tuy nhiên đến thời hạn trả nợ bị đơn vẫn chưa trả nên nguyên

đơn yêu cầu bị đơn viết giấy mượn tiền vào ngày 18/10/2019 và đồng ý cho bị đơn gia hạn đến ngày 18/12/2019 sẽ trả dứt điểm số tiền 550.000.000đồng (gồm giấy mượn tiền 150.000.000đồng và giấy mượn tiền 400.000.000đồng). Đến thời hạn trả nợ nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu bị đơn trả nợ nhưng bị đơn vẫn không trả. Ngày 20/12/2019 nguyên đơn có làm đơn tố cáo đến Công an thành phố Đà Nẵng. Ngày 14/01/2020 Công an Thành phố Đà Nẵng có mời hai bên lên làm việc và bị đơn có thừa nhận mượn tiền nguyên đơn hai lần là 550.000.000đồng, bị đơn có viết giấy xác nhận nợ và cam kết trả mỗi tháng 50.000.000đồng bắt đầu từ tháng 3/2020 nhưng từ đó cho đến nay bị đơn vẫn không trả nợ cho nguyên đơn như đã cam kết. Quá trình hòa giải bị đơn xin nguyên đơn tạo điều kiện cho bị đơn trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng bắt đầu từ tháng 4/2021. Hội đồng xét xử thấy rằng giao dịch dân sự về vay, mượn tiền giữa nguyên đơn và bị đơn thể hiện sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật, trong quá trình vay, mượn tiền, bị đơn đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn. Quá trình tố tụng bị đơn cho rằng nguyên đơn tính lãi quá cao và lấy lãi của bị đơn rất nhiều nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của bị đơn là có căn cứ. Xét thấy bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã ký kết trong giấy nợ tiền. Việc khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải trả số tiền còn nợ 550.000.000đồng là phù hợp với các Điều 463, 465, 466, 470 của Bộ luật dân sự nên cần được chấp nhận. Ý kiến của bị đơn xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng bắt đầu từ tháng 4/2021 thì nguyên đơn không đồng ý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận.

[5] Về lãi suất: Tại phiên tòa nguyên đơn không yêu cầu tính lãi nên HĐXX không đề cập đến.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: 26.000.000đồng bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7] Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn 13.000.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số

006467 ngày 11 tháng 12 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tổ tụng dân sự, Điều 228 của Bộ luật tổ tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 463, 465, 466, 470 của Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

\* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị C đối với bị đơn Bà Quách Nguyễn Huyền H.

#### **Tuyên xử:**

Buộc Bà Quách Nguyễn Huyền H phải trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền 550.000.000 đồng (Năm trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: 26.000.000 đồng bị đơn Bà Quách Nguyễn Huyền H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền 13.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 006467 ngày 11 tháng 12 năm 2020.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án

trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết tại nơi thường trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận :***

- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tô Thị Thy Tuyết**

















